

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày: 09-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2019/QDST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 15/01/1987 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Số nhà 15/6, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 29/6, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Văn Th sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị T2 sinh năm 1956; Có vợ là Trần Thị Thoa, sinh năm 1993; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tuyết TR, sinh năm 1964 (chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

+ Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1941;

+ Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1969;

+ Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1992;

+ Chị Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Tr, chị T2, anh K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH K;

Địa chỉ trụ sở: Số 12/17 đường V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Lương Thanh V, sinh năm 1978.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T có giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790154052771. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/3/2019, T điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG biển số XXXXXXXX kéo theo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX nhãn hiệu KCT lưu thông trên đường ĐT 768 hướng từ xã T đi xã A, huyện V với vận tốc khoảng 45km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc km 28 + 800 đường ĐT 768 thuộc ấp T, xã T, huyện V do đường hẹp nên T điều khiển xe ô tô lấn sang trái hướng đi sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều dẫn đến phần cản và ca bin xe ô tô va chạm vào bên trái phía trước của xe mô tô hiệu Honda biển số XXXXXXXX do ông Nguyễn Tuyết TR điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều từ xã A về xã T, huyện V làm xe mô tô ngã sang bên phải gây tai nạn giao thông.

Hậu quả vụ tai nạn làm ông Nguyễn Tuyết TR chết tại hiện trường vụ tai nạn.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2019 thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng, phẳng, hai chiều có vạch phân tuyến giữa tim đường, đường được thảm nhựa, mặt đường rộng 5,90m được cố định bởi trụ điện số 126. Lấy lề đường bên phải theo hướng đi từ xã A, huyện V đến xã T, huyện V làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường kết quả như sau:

+ Xe ô tô đầu kéo biển số XXXXXXXX kéo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng xã T, đuôi xe quay về hướng xã T. Trục bánh trước bên trái xe ô tô cách lề chuẩn là 5,40m, trục bánh sau bên trái chính giữa rơ moóc cách lề chuẩn là 3,60m.

+ Trên mặt đường phát hiện vết phanh (I) kích thước 13,32m x 0,50m kéo dài theo hướng từ xã T đi xã A; Tâm điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 2,68m, điểm cuối vết phanh tiếp giáp với lốp bánh xe bên phải chính giữa rơ moóc. Vết phanh (II) kích thước 14,40m x 0,50m kéo dài theo hướng từ xã T đi xã A; Tâm

điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 4,50m, điểm cuối vết phanh tiếp giáp với lốp bánh xe bên phải chính giữa rơ moóc.

+ Xe mô tô biển số XXXXXXXX ngã sang bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng xã A, đuôi xe quay về hướng xã T. Trục bánh trước xe mô tô cách lề chuẩn là 2,90m, trục bánh sau xe mô tô cách lề chuẩn là 3,10m. Trục bánh sau xe mô tô cách trục bánh sau chính giữa bên trái rơ moóc là 1,25m.

+ Trên mặt đường phát hiện vết cày dài 0,15m hướng xã T đến xã A; Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 3,20m, điểm cuối vết cày cách lề chuẩn là 3,30m, điểm cuối vết cày cách trục bánh sau xe mô tô là 3,50m. Vết cày dài 0,15m hướng xã T đến xã A; Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 2,73m, điểm cuối vết cày cách lề chuẩn là 2,75m, điểm cuối vết cày cách trục bánh sau xe mô tô là 12,50m.

+ Tủ thi nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng xã T, chân quay về hướng xã A. Đỉnh đầu tủ thi cách lề chuẩn là 0,90, gót chân trái tủ thi cách lề chuẩn là 1,27m và cách trục bánh sau xe mô tô là 1,95m.

+ Trụ điện số 126 đứng ngoài mặt đường, cách mép lề đường là 13,80m, cách trục bánh sau bên phải chính giữa rơ moóc là 14,30m.

* Tại biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/3/2019 thể hiện:

- Xe ô tô biển số XXXXXXXX kéo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX.

+ Vết bung hờ nhựa kích thước 30cm x 02cm tại mặt ngoài ốp nhựa bên trái cabin xe cách mặt đất 1,28m.

+ Góc phía dưới của cabin phía trước, bên trái cong gấp hướng từ trước ra sau, kích thước 4cm x 3cm, có dính vết máu đỏ cách mặt đất 1,25m.

+ Đèn chiếu sáng phía trước bên trái cách mặt đất 90cm, vỡ văng khỏi vị trí.

+ Vết lõm kim loại kích thước 27cm x 20cm tại mặt ngoài cản phía trước bên trái, hướng từ trước ra sau.

+ Bậc tam cấp lên xuống bên trái vị trí số 1,2 vỡ văng khỏi vị trí.

+ Đèn, còi, phanh hoạt động bình thường.

- Xe mô tô biển số XXXXXXXX.

+ Gương chiếu hậu trái bể vỡ khỏi vị trí.

+ Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bể vỡ khỏi vị trí.

+ Cụm mặt nạ + chắn gió bên trái + đèn chuyển hướng bên trái phía trước + chắn bùn phía trước bể vỡ khỏi vị trí.

+ Giảm sóc trái, phải phía trước cong gấp hướng từ trước ra sau.

+ Bánh xe phía trước cong vênh, gãy khỏi vị trí.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 155/PC09-KLGĐPY ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Tuyết TR: Sốc mất máu do vết thương vùng vai, nách trái, gãy xương đòn, gãy xương sườn, đứt động mạch dưới đòn, dập rách phổi.

* Xử lý phương tiện:

- Xe ô tô biển số XXXXXXXX kéo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển số XXXXXXXX, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSVC ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn, giám định tử thi vụ tai nạn. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/3/2019, Trần Thanh T điều khiển xe biển số ô tô XXXXXXXX kéo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX trên đường ĐT 768 lưu thông theo hướng từ xã T đi xã A, huyện V, khi đến Km 28+800 thuộc ấp T, xã T, huyện V. T điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi qua vạch phân tuyến, do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số XXXXXXXX do ông Nguyễn Tuyết TR đang điều khiển bên phần đường ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Nguyễn Tuyết TR chết tại chỗ do mất máu, đa chấn thương.

Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đoạn đường có vạch phân tuyến nhưng đi không đúng phần đường, khi cho xe lấn sang trái hướng đi thì va chạm với xe đi ngược chiều gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo điều khiển xe không đúng làn đường trên đoạn đường có vạch phân tuyến, bị hại điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường theo quy định, vị trí xảy ra va chạm nằm bên phần đường lưu thông của bị hại. Vì vậy, lỗi gây ra tai nạn là do bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn cho gia đình của bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi gây tai nạn đã chủ động thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại chấp hành đúng các quy định của pháp

luật, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi 03 con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số XXXXXXXX kéo sơ mi rơ moóc biển số XXXXXXXX và xe mô tô biển số XXXXXXXX Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang